

QUY ĐỊNH

V/v đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên
Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. HCM
(ban hành theo Quyết định số 1480/QĐ-DCT ngày 19 tháng 6 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Tp.HCM)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng để xét, đánh giá kết quả rèn luyện đối với toàn thể sinh viên hệ chính quy trình độ Đại học, Cao đẳng và Cao đẳng nghề đang học tập tại trường.

Điều 2. Mục đích

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung rèn luyện phải cụ thể, có định hướng, phù hợp đối tượng đánh giá và tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

Điều 3. Yêu cầu

1. Việc theo dõi, đánh giá kết quả rèn luyện được thực hiện trong học kỳ đang học của sinh viên tại trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên phải bảo đảm tính chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên là đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a. Ý thức học tập;
- b. Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;
- c. Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- d. Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- e. Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập (Khung điểm từ 0 đến 20 điểm)

1. Đánh giá về ý thức học tập trên lớp (5 điểm):	
- Chấp hành tốt	5 điểm
- Bị xử lý vi phạm trong giờ học trên lớp (đi trễ, về sớm, bỏ giờ...)	3 điểm
- Bị xử lý vi phạm về trật tự lớp học/ nghỉ học không phép	2 điểm
2. Không bị cấm thi (3 điểm):	
3. Chấp hành quy định trong các kỳ thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp (5 điểm):	
- Chấp hành tốt	5 điểm
- Bị xử lý kỷ luật khiển trách trong khi thi	3 điểm
- Bị xử lý kỷ luật cảnh cáo trong khi thi	1 điểm
4. Đánh giá kết quả học tập (5 điểm):	
- Có kết quả đạt tất cả các môn học	5 điểm
- Thi không đạt 1 môn	4 điểm
- Thi không đạt 2 môn	3 điểm
- Thi không đạt 3 môn trở lên	2 điểm
- Bị cảnh báo học vụ	0 điểm
5. Đánh giá quá trình thực tập (chỉ đánh giá đối với học kỳ thực tập) : (5 điểm)	
- Hoàn thành tốt (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 8 – 10 điểm)	5 điểm
- Hoàn thành (điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 5 – dưới 8 điểm)	3 điểm
6. Hoạt động tích cực tại câu lạc bộ, đội, nhóm về học tập, nghiên cứu khoa học:	5 điểm/ hoạt động
- Có đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.	
- Có bài viết được đăng trên tạp chí KH/ tập san của Trường.	
- Có bài tham luận, báo cáo chuyên đề tại hội thảo khoa học.	
- Tham dự các cuộc thi học thuật do Trường tổ chức.	
7. Trừ điểm rèn luyện:	
Không có kết quả học tập trong học kỳ	- 20 điểm

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế nhà trường (Khung điểm từ 0 – 25 điểm)

1. Chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên (10 điểm):	
- Chấp hành tốt	10 điểm
- Khai báo thông tin ngoại trú không chính xác (sai)	7 điểm
- Không bổ sung hồ sơ nhập học đầy đủ theo quy định (thiếu)	5 điểm
- Không tham gia bảo hiểm y tế	3 điểm
2. Có kết quả (đạt) sinh hoạt tuần công dân (5 điểm)	
	5 điểm

3. Chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường (10 điểm):	
- Chấp hành tốt	10 điểm
- Chậm thực hiện các nội dung về công tác HSSV theo Thông báo của Trường gây ảnh hưởng tiến độ thực hiện	7 điểm
- Vi phạm quy định về nội quy Thư viện, Ký túc xá, Xưởng, Phòng thực hành...	5 điểm
- Không thực hiện việc KSK ban đầu hoặc định kỳ theo thông báo của Trường	5 điểm
- Không thực hiện cập nhật dữ liệu thông tin SV trên phần mềm EMPT theo qui định của Trường	5 điểm
- Không thực hiện việc chụp hình làm thẻ tên theo thông báo của Trường	5 điểm
- Không thực hiện việc đối chiếu văn bằng Tốt nghiệp (THPT, chuyên ngành đào tạo) theo thông báo của Trường	5 điểm
4. Trừ điểm rèn luyện:	
- Vi phạm quy định về đồng phục, thẻ tên	- 2 điểm/ lần
- Vắng buổi sinh hoạt lớp sinh viên	- 4 điểm/ lần
- Không khai báo thông tin ngoại trú	-10 điểm/ HK
- Tham gia các hoạt động trái phép trong Trường (bán hàng đa cấp, bán bảo hiểm, bán tài liệu, đề thi pho to, lôi kéo SV vào các hoạt động XH khác...)	-10 điểm/ lần
- Có hành vi không trung thực/ khiếm nhã đối với nữ sinh/ hút thuốc lá/ nói tục, chửi thề/ uống rượu, bia gây mất trật tự trong Trường	-10 điểm/ lần
- Có hành vi gây rối an ninh trật tự/ lưu hành văn hóa phẩm xấu/ tự ý đưa người ngoài vào Trường/ vô lễ với GV, CBVC, NV trong Trường	-15 điểm/ lần
- Bị xử lý kỷ luật với hình thức Khiển trách theo Quyết định của Trường	-15 điểm/ HK
- Bị xử lý kỷ luật với hình thức Cảnh cáo theo Quyết định của Trường	-25 điểm/ HK
5. Vi phạm quy định về giữ gìn, bảo vệ tài sản, môi trường trong khuôn viên trường, gây hư hại tài sản nhà trường hoặc gây mất an ninh trật tự trong khuôn viên Trường thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị đưa ra Hội đồng kỷ luật cấp Trường	

Điều 7. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (Khung điểm từ 0 – 20 điểm)

1. Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao (15 điểm):	
- Tham gia cổ vũ, động viên/ tham dự các hoạt động	2 điểm/ hoạt động
- Tham gia trực tiếp trong chương trình hoạt động (ví dụ: tham gia tiết mục, MC, giữ trật tự, hậu cần...)	4 điểm/ hoạt động
- Tham gia đạt giải trong các chương trình hoạt động của Trường, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Liên chi đoàn khoa.	5 điểm/ hoạt động
- Là thành viên ban tổ chức tại câu lạc bộ, đội, nhóm về hoạt động phong trào - tình nguyện trực thuộc Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường	5 điểm/ CLB, Đ, N
- Được biểu dương, khen thưởng vì có thành tích trong các hoạt động cấp Trường, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường.	5 điểm/ hoạt động
2. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội (5 điểm):	
- Tham gia có giấy chứng nhận của tổ chức/ đơn vị thực hiện	5 điểm/ GCN

123456789

- Tham gia tích cực được khen thưởng cấp tỉnh, thành phố, khu vực trở lên	5 điểm/ Giấy khen
- Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội có GCN	5 điểm/ GCN
3. Trừ điểm rèn luyện:	
- Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động	-5 điểm/ lần

Điều 8. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (Khung điểm từ 0 - 25 điểm)

1. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	15 điểm
2. Thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ của sinh viên (khai báo tạm trú/ tạm vắng, giữ gìn ANTT, vệ sinh môi trường tại nơi cư trú...)	10 điểm
3. Được biểu dương, khen thưởng cấp trường hoặc phường (xã) vì có thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	10 điểm
4. Trừ điểm rèn luyện:	
- Bị gửi công văn (hoặc giấy phạt) thông báo vi phạm pháp luật, gây mất trật tự, an toàn xã hội, vi phạm an toàn giao thông của cơ quan chức năng.	-15 điểm
- Bị cảnh cáo (kèm biên bản) về gây rối ANTT tại khu vực đang sinh sống.	-15 điểm
- Bị cảnh cáo trước toàn lớp, Khoa (kèm biên bản) về hành vi gây bất hòa, chia rẽ trong nội bộ lớp, Khoa.	-10 điểm

Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên (Khung điểm từ 0 – 10 điểm)

1. Lớp phó, phó bí thư chi đoàn, phó câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc khoa, ký túc xá hoàn thành nhiệm vụ.	5 điểm/ chức vụ
2. Lớp trưởng, bí thư chi đoàn, trưởng câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc khoa, ký túc xá hoàn thành nhiệm vụ.	7 điểm/ chức vụ
3. Ủy viên Ban chấp hành đoàn khoa, ủy viên Ban chấp hành liên chi hội sinh viên khoa, ủy viên Ban chấp hành liên chi hội sinh viên ký túc xá, Ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm cấp trường hoàn thành nhiệm vụ.	8 điểm/ chức vụ
4. Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường, Ủy viên Ban chấp hành Hội sinh viên trường, Bí thư, phó bí thư đoàn các khoa, Trưởng, phó Chi hội sinh viên khoa, Chi hội sinh viên ký túc xá, Chi ủy viên Chi bộ sinh viên hoàn thành nhiệm vụ.	10 điểm/ chức vụ
5. Nhận giấy khen của cấp trường về công tác Đoàn, Hội Sinh viên; về các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	5 điểm/ khen thưởng
6. Nhận bằng khen của cấp tỉnh, thành phố về công tác Đoàn, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên; về các thành tích đặc biệt trong học tập rèn luyện	5 điểm/ khen thưởng
7. Trừ điểm rèn luyện:	
- Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn, Hội lớp/Khoa/Trường, cấp ủy chi bộ thuộc Đảng bộ trường không hoàn thành nhiệm vụ.	-5 điểm/ lần
- Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn, Hội lớp/Khoa/Trường, cấp ủy chi bộ thuộc Đảng bộ trường vắng 1 buổi họp lớp, chi Đoàn, chi Hội, chi bộ thuộc Đảng bộ trường không có lý do chính đáng	-3 điểm/ lần

Điều 10. Quy định khi đánh giá và cho điểm

1. Tổng điểm ở từng mặt đánh giá chỉ nằm trong khung điểm quy định của mặt đánh giá đó.

2. Việc đánh giá phải trung thực, đầy đủ; hoạt động rèn luyện của học kỳ nào chỉ được đánh giá cho học kỳ đó.

3. Các hoạt động tham gia trong học kỳ hệ được đánh giá cho học kỳ chính kế tiếp.

4. Dự thi, tham gia trực tiếp trong chương trình hoạt động là:

- Thành viên tham gia công tác tổ chức;
- Thí sinh, vận động viên dự thi.

5. Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động là:

- Tuyên truyền không đúng tinh thần, nội dung của hoạt động;
- Đăng ký tham gia, dự thi nhưng tự ý bỏ cuộc;
- Tham gia, dự thi nhưng không tuân thủ quy định của hoạt động;
- Có hành vi gian lận trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn;
- Các hành vi gây ảnh hưởng xấu khác.

Điều 11. Đánh giá các trường hợp đặc biệt

Các trường hợp sau sẽ được nâng một bậc kết quả rèn luyện (+10 điểm rèn luyện) trong học kỳ:

1. Đạt Giải I, II, III cấp thành phố, khu vực, giải I, II, III, khuyến khích cấp toàn quốc tại các cuộc thi học thuật, các hoạt động nghiên cứu khoa học;

2. Giải I, II cấp thành phố, khu vực, giải I, II, III, khuyến khích cấp toàn quốc, đạt thành tích cấp tỉnh, thành phố trở lên về các hoạt động chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội;

3. Được biểu dương, khen thưởng cấp thành phố, cấp toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người;

4. Nhận bằng khen của cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên; về các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện;

5. Đạt danh hiệu “Sinh viên 5 tốt”; được biểu dương, khen thưởng vì có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

6. Các trường hợp đạt các giải thưởng, danh hiệu... các cấp sẽ do hội đồng xét tương đương với một trong các mức thành tích đã quy định.

Nếu trong học kỳ sinh viên đã đạt kết quả rèn luyện xuất sắc thì được bảo lưu kết quả nâng bậc rèn luyện cho học kỳ sau.

Điều 12. Đánh giá kết quả rèn luyện của tập thể lớp.

- Lớp xuất sắc phải có: 10% SV đạt điểm rèn luyện Xuất sắc, 30% SV đạt loại Tốt, 50% SV đạt loại Khá và không có SV điểm rèn luyện yếu, kém.

- Lớp rèn luyện Tốt phải có: 8% SV đạt điểm rèn luyện Xuất sắc, 25% SV loại Tốt, 45% SV đạt loại Khá và không có SV điểm rèn luyện yếu, kém.

- Lớp rèn luyện Khá phải có: 5% SV đạt điểm rèn luyện Xuất sắc, 20% SV loại Tốt, 35% SV đạt loại Khá và không có SV điểm rèn luyện yếu, kém.

Chương III PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 13. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

Điểm rèn luyện đạt từ:	Đạt loại rèn luyện:
▪ Từ 90 điểm đến 100 điểm	Xuất sắc
▪ Từ 80 điểm đến 89 điểm	Tốt
▪ Từ 65 điểm đến 79 điểm	Khá
▪ Từ 50 điểm đến 64 điểm	Trung bình
▪ Từ 35 điểm đến 49 điểm	Yếu
▪ Dưới 35 điểm	Kém

2. Sinh viên không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sẽ nhận điểm rèn luyện = 0, xếp loại Kém.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

5. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ không được đánh giá rèn luyện tính từ học kỳ mà sinh viên bị kỷ luật. Hết thời gian đình chỉ theo hiệu lực Quyết định của Hiệu trưởng được nhà trường chấp nhận cho tiếp tục học tập tại trường bắt buộc người học phải tham gia hoạt động rèn luyện với kết quả đánh giá đạt loại khá trở lên. Trong trường hợp kết quả không đạt yêu cầu quy định khi phân loại kết quả rèn luyện chỉ được đánh giá ở mức độ dưới trung bình.

Điều 14. Quy trình đánh giá

1. GVCV và BCS lớp tổ chức họp để đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên theo danh sách tổng hợp của lớp, cụ thể:

- Thành phần:

+ Chủ trì: Giảng viên cố vấn (GVCV);

+ Thư ký: Lớp trưởng, lớp phó;

+ Toàn bộ sinh viên lớp;

- Nội dung: xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp;

- Điểm rèn luyện sau khi được tập thể lớp thông qua được ghi vào bảng điểm rèn luyện của lớp, sinh viên ký xác nhận mức điểm;
- Buổi họp lớp phải lập biên bản theo mẫu quy định.
- 2. Các lớp nộp biên bản họp, danh sách điểm rèn luyện của lớp và các văn bản khác (nếu có) về văn phòng khoa (nộp cho giáo vụ/ thư ký khoa);
- 3. Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp khoa để xem xét, điều chỉnh và xác nhận kết quả rèn luyện các lớp thuộc khoa quản lý;
- 4. Các khoa nộp biên bản họp, danh sách kết quả rèn luyện và các văn bản khác (nếu có) về Phòng Công tác chính trị & HSSV;
- 5. Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp trường để xem xét, điều chỉnh và công nhận kết quả rèn luyện;
- 6. Thông báo kết quả rèn luyện cho toàn thể sinh viên thông qua Cổng thông tin sinh viên và website phòng CTCT&HSSV;
- 7. Nhận khiếu nại của sinh viên và tổ chức đánh giá bổ sung (nếu có);
- 8. Ra quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên.

Điều 15. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của người học được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khoá học.
 2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.
 3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
 4. Điểm rèn luyện toàn khoá là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khoá học.
- Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 15. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường là cơ quan tư vấn giúp hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
2. Thành phần hội đồng:
 - Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được ủy quyền.
 - Thường trực hội đồng: Trường hoặc Phó phòng CTCT&HSSV.
 - Các ủy viên: Đại diện các khoa, các đơn vị có liên quan, Đoàn Thanh niên
- Hội Sinh viên trường.
3. Hội đồng có nhiệm vụ:

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ HỮU NGHỊ

- Căn cứ vào các quy định hiện hành trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

- Theo đề xuất của thường trực hội đồng, chủ tịch hội đồng quyết định các vấn đề phát sinh đặc biệt.

Điều 16. Phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện:

1. Các khoa đào tạo:

- Phân công giảng viên cố vấn (GVCV) cho tất cả các lớp sinh viên thuộc khoa quản lý theo quy định của Nhà trường.

- Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp khoa để giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

+ Thành phần hội đồng:

* Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được trưởng khoa ủy quyền.

* Các ủy viên: giáo vụ/ thư ký khoa, đại diện BCH Đoàn khoa, liên chi hội sinh viên khoa, các giáo viên chủ nhiệm.

+ Hội đồng cấp khoa tiến hành tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trên các cơ sở sau:

* Danh sách tổng hợp điểm từ Phòng CTCT&HSSV cung cấp;

* Biên bản họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, bảng điểm rèn luyện của lớp;

* Kết quả các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống tệ nạn xã hội;

* Kết quả nhận xét về cán bộ Đoàn, cán bộ Hội, cán bộ lớp.

2. Các đơn vị có liên quan:

a. Phòng Công tác Chính trị & HSSV:

- Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, kiểm tra, báo cáo và tổng hợp kết quả từ Hội đồng cấp khoa; Tổ chức các buổi họp hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp trường; Công bố kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên; Giải quyết khiếu nại, đánh giá bổ sung của sinh viên;

- Xét các trường hợp bị ngừng học, buộc thôi học do kết quả rèn luyện kém; Khen thưởng các trường hợp xếp loại rèn luyện xuất sắc toàn khóa học;

- Cung cấp danh sách ban cán sự lớp hoàn thành nhiệm vụ; danh sách các sinh viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy chế, quy định của trường; vi phạm các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; vi phạm các quy định về quản lý sinh viên ngoại trú cho thường trực hội đồng cấp Trường;

- Căn cứ kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên để xét học bổng khuyến khích học tập, xét học tiếp, xét tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên khi ra trường.

b. Ban Ký túc xá:

Tổ chức đánh giá tình hình sinh viên thực hiện Quy chế công tác HSSV nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chấp hành Nội quy Ký túc xá của Trường theo từng học kỳ; cung cấp danh sách sinh viên tham gia các hoạt động của Ký túc xá tổ chức; tổ chức đánh giá rèn luyện về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng của sinh viên nội trú theo Điều 8 – Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên; gửi báo cáo kết quả về thường trực hội đồng cấp Trường.

c. Phòng Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo sau Đại học: Cung cấp danh sách sinh viên có công trình NCKH theo từng học kỳ; danh sách sinh viên có bài tham luận, báo cáo tại Hội thảo NCKH/ bài viết được đăng trên tạp chí khoa học/ tập san cho thường trực hội đồng cấp trường.

d. Phòng Kế hoạch Tài chính, P. Đào tạo, P. Khảo thí & Đảm bảo chất lượng, P. Thanh tra giáo dục, các Trung tâm: Thư viện, Thí nghiệm Thực hành, GDQP & Thể chất, Ngoại ngữ, CN Thông tin, Tuyển sinh & Dịch vụ ĐT cung cấp danh sách sinh viên vi phạm quy định, nội quy của trường về các vấn đề có liên quan cho thường trực hội đồng cấp trường.

e. Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên cung cấp:

- Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức, sinh viên có thành tích tốt, sinh viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức;

- Danh sách cán bộ Đoàn – Hội, ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo từng học kỳ;

- Danh sách cán bộ Đoàn - Hội được biểu dương, khen thưởng.

Điều 17. Sử dụng kết quả

1. Kết quả phân loại rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, miễn giảm chi phí, dịch vụ và học tập...

2. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khoá học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, ghi vào bảng điểm kết quả học tập, rèn luyện, bằng tốt nghiệp và lưu trong hồ sơ tốt nghiệp của sinh viên khi ra trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 18. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung

1. Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên được thông báo cho sinh viên biết để kiểm tra, đánh giá bổ sung (nếu có).

2. Sinh viên có quyền khiếu nại (thông qua Phòng Công tác Chính trị & HSSV) nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện không chính xác. Khi nhận

PHI
NH

được khiếu nại, nhà trường sẽ có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho sinh viên theo đúng quy định.

3. Sinh viên được quyền bổ sung điểm rèn luyện trong trường hợp đánh giá lần đầu chưa đầy đủ. Việc khiếu nại, điều chỉnh, đánh giá bổ sung phải thực hiện đúng quy trình và thời gian quy định theo thông báo của Trường.

Chương V **QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ VÀ** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 19. Quy định về đối tượng được đánh giá

1. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được phân loại đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

2. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cha mẹ (hoặc cha/hoặc mẹ), hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì khi phân loại đánh giá kết quả rèn luyện theo nguyên tắc ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

3. Sinh viên nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả rèn luyện của các kỳ đã đánh giá được Hiệu trưởng công nhận sẽ được phân loại đánh giá kết quả rèn luyện tại học kỳ khi người học hết thời hạn bảo lưu và tiếp tục tham gia học tập tại cơ sở giáo dục đó.

4. Sinh viên học đồng thời hai chương trình sẽ được phân loại đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và sử dụng kết quả này cho chương trình thứ hai. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục phân loại đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

5. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai nhà trường được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và được tiếp tục phân loại đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

6. Sinh viên học theo chương trình liên thông lên cao đẳng, đại học với những hoạt động rèn luyện không có điều kiện tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì khi phân loại đánh giá kết quả rèn luyện theo nguyên tắc ưu tiên, khuyến khích, cộng điểm sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và điều kiện cụ thể.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Tuân cuối trước khi kết thúc học kỳ, GVCV có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn sinh viên lớp mình tự đánh giá hoạt động rèn luyện theo các nội dung, tiêu chí, thang điểm được quy định tại Chương II; Tổ chức họp lớp xem

xét, tập hợp hồ sơ minh chứng việc sinh viên tham gia các hoạt động theo quy định tại Điều 7, Điều 8 (nếu có) của Quy định này.

2. Một tuần sau khi kết thúc học kỳ các khoa đào tạo, các phòng, ban đơn vị có liên quan thực hiện việc cung cấp danh sách sinh viên là BCS lớp, sinh viên tham gia các hoạt động NCKH, học thuật, CLB, đội, nhóm và các hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua do Nhà trường tổ chức.

3. Sau khi kết thúc công bố bảng dự kiến kết quả rèn luyện của sinh viên, các khoa đào tạo tiến hành việc thành lập Hội đồng theo phân cấp tổ chức quản lý tại Điều 16 của Quy định này.

4. Hai tuần sau khi có kết quả xem xét điểm rèn luyện sinh viên cấp Khoa, Hội đồng cấp Trường tiến hành việc đánh giá, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên (học kỳ trước liền kề) theo sự phân công nhiệm vụ được quy định tại Điều 15 của Quy định này.

5. Hai tuần sau khi có kết quả xem xét, đánh giá của Hội đồng cấp Trường, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên trong học kỳ trước liền kề./.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 21. Hiệu lực

1. Quy định này có hiệu lực kể từ năm học 2017-2018 và được áp dụng để đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh.

2. Các quy định trước đây trái với quy định này không còn hiệu lực.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành quy định

Trường các đơn vị, toàn thể giảng viên, cán bộ viên chức và toàn thể sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quy định này./.

U. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Hoàn